

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MITACONS VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MITACONS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109539015

**3. Ngày thành lập:** 05/03/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, Số Nhà 11, Lô TT04, Khu đô thị Hđmon, đường Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974964759

Fax:

Email: suanha24.7.365@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>Bán buôn xi măng<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>Bán buôn kính xây dựng<br>Bán buôn sơn, vécni<br>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh | 4663        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                      | 4649        |
| 3.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                              | 4101(Chính) |
| 4.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                        | 4102        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                       | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                            | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                       | 4291        |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                         | 4311        |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                              | 4312        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                          | 4321        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                          | 4322        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                 | 4329        |
| 13. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                 | 4330        |
| 14. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                            | 4390        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.678.900.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 05/03/2021 đến ngày 04/04/2021

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN ĐÌNH MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/06/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038091003603

Ngày cấp: 30/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Xã Trung Thành, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Lô B14 đường Tiền Phong, Khu 3Ha, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội